

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **128/2025/DS-ST**

Ngày: 31/3/2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Trọng Nghĩa;

2. Ông Cao Tấn Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 682/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-DS ngày 25/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-DS ngày 12/3/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Trần Văn C – sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Ông Lê Chí T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: số D tổ F, ấp M, xã M, TP M, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Bà Lê Thị T1 – sinh năm 1965;

Địa chỉ: số A ô B, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Trần Văn C trình bày:**

Ông Trần Văn C tên gọi khác là Hai T2 và bà Lê Thị T1 bà con xa. Vào ngày 20/10/2024 ông C có cho bà T1 vay số tiền 210.000.000 đồng, thỏa thuận 4%/tháng trả lãi hàng tháng. Thỏa thuận miệng 02 tháng sẽ trả số tiền trên tuy nhiên bà T1 không trả lãi như thỏa thuận nên ông C khởi kiện. Nay yêu cầu Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo giải quyết buộc bà Lê Thị T1 có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền vốn 210.000.000 đồng; tiền lãi tạm tính 1,66%/tháng tính đến 20/11/2024 là 01 tháng = 3.498.600 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 213.498.600 đồng.

* Bị đơn bà Lê Thị T1 từ khi Toà án thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* **Tại phiên tòa**, đại diện ủy quyền của ông Trần Văn C vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện đối với bà Lê Thị Thương yêu C1 trả số tiền vốn 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) và lãi suất tiền lãi tạm tính 1,66%/tháng tính đến 20/11/2024 là 01 tháng = 3.498.600 đồng (ba triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm đồng) Tổng cộng vốn lãi là 213.498.600 đồng (hai trăm mười ba triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C kiện bà Lê Thị T1 phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông số tiền 210.000.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng bà Lê Thị T1 vẫn vắng mặt không rõ lý do, do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Qua lời trình bày tại các biên bản hòa giải, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông Trần Văn C (tên gọi khác H) và bà Lê Thị T1 thỏa thuận vay mượn tiền cụ thể theo biên nhận ngày 20/10/2024 thì ông C cho

bà T1 vay số tiền 210.000.000 đồng, thỏa thuận 4%/tháng trả lãi hàng tháng. Thỏa thuận miệng 02 tháng sẽ trả số tiền trên, bà T1 có ký tên xác nhận nợ tuy nhiên bà T1 không trả lãi như thỏa thuận nên ông C khởi kiện. Nay yêu cầu Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo giải quyết buộc bà Lê Thị T1 có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền vốn 210.000.000 đồng; tiền lãi tạm tính 1,66%/tháng tính đến 20/11/2024 là 01 tháng = 3.498.600 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 213.498.600 đồng.

[4] Đối với bà Lê Thị T1 vắng mặt không rõ lý do, bà không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh bà không có nợ tiền của ông Trần Văn C, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà; buộc bà Lê Thị T1 phải có nghĩa vụ hoàn trả tiền cho ông C theo yêu cầu khởi kiện của ông.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Lê Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 357 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

1. Buộc bà Lê Thị T1 có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn C số tiền vốn lãi là 213.498.600 đồng (hai trăm mười ba triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm đồng).

Trường hợp bà Lê Thị T1 chậm thi hành án số tiền nêu trên cho ông C thì phải trả tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Lê Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.675.000 đồng (mười triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, bà Lê Thị T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc niêm yết bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng